

# THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA, DÂN GIÁM SÁT, DÂN THỤ HƯỞNG” theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng và kiến nghị

TS NGUYỄN VĂN HÀO

*Học viện Chính trị khu vực III*

## 1. Quá trình nhận thức của Đảng

Đại hội VI của Đảng đã đề ra cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý” và khẳng định thực hiện có nền nếp khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Đây là lần đầu tiên vấn đề này được gọi là “khẩu hiệu” và đưa vào văn kiện của Đảng. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều khi khẩu hiệu trên vẫn chỉ là khẩu hiệu, nhiều nội dung khó đi vào cuộc sống hoặc nếu có thì cũng bị “méo mó”, “biến dạng”, vì chưa có quy định cụ thể *Nhân dân được biết những gì? Nhân dân được bàn việc gì và cách bàn như thế nào? Nhân dân được làm ra sao và Nhân dân được kiểm tra ai, kiểm tra bằng hình thức gì?*

Đến Đại hội VIII, Đảng ta đề ra nhiệm vụ: Xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước và tại Đại hội này, thuật ngữ “khẩu hiệu” được thay bằng thuật ngữ “phương châm”. Ngày 18-02-1998, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW “Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở” và nhấn mạnh: “Khâu quan trọng và cấp bách trước mắt là phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở, là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền dân chủ của Nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất”. Nội dung chính của Chỉ thị xoay quanh bốn nội dung liên

quan đến phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Đại hội XIII của Đảng yêu cầu: “Kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về công tác dân vận. Tiếp tục cụ thể hoá phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”<sup>1</sup>. Như vậy, qua quá trình lãnh đạo và xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn, Đảng ta đã bổ sung thêm hai nội dung trong phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thành “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

## 2. Một số vấn đề đặt ra trong thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

Ngày 10-11-2022, Quốc hội đã ban hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Luật này quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 về cơ bản đã cụ thể hóa đầy đủ phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng, như những nội dung công khai để Nhân dân biết; những nội dung Nhân dân bàn và quyết định; những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến; những nội dung Nhân dân kiểm tra, giám sát; những nội dung Nhân dân được thụ hưởng.

Hiểu theo cách chung nhất thì “Dân biết” là Nhân dân được tiếp cận, nắm được thông tin rõ ràng, chính xác, kịp thời về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến cuộc sống của Nhân dân, tình hình của đất nước, của cơ quan, đơn vị, địa phương. Để cho Nhân dân biết thì các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp sử dụng lao động phải sử dụng nhiều công cụ, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, thuyết phục, tập hợp sát hợp với từng tầng lớp, đối tượng nhân dân. “Dân bàn” là Nhân dân được tham gia thảo luận, bàn bạc, trao đổi, cho ý kiến, góp ý, kiến nghị, đề xuất với Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định, thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật để bảo đảm có chất lượng, hiệu quả. Để thực hiện “dân bàn” phải có nội dung, cơ chế, cách thức, kế hoạch tổ chức phù hợp, thiết thực. “Dân làm” là Nhân dân tự nguyện, tự giác thực hiện chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật đảm bảo có hiệu quả trên thực tế thông qua sản phẩm cụ thể. Trong quá trình đó, cán bộ, đảng viên phải là hạt nhân, đi đầu, gương mẫu trong tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, tổ chức, triển khai để nhân dân thực hiện. “Dân kiểm tra” là việc Nhân dân xem xét, đánh giá thực tế trong thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật như thế nào, qua đó cấp ủy, chính quyền phát hiện những thiếu sót, bất cập, chưa phù hợp để ngăn chặn, xử lý kịp thời, bảo đảm đúng phương hướng, mục tiêu đã xác định. Mặt khác, qua việc Nhân dân kiểm tra nhằm khuyến khích, biểu dương những việc làm tốt, mô hình hay, khơi dậy sáng tạo, đột phá của Nhân dân. Nhân dân kiểm tra bằng cơ chế dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện - gián tiếp thông qua các cơ quan đại diện dân cử. Để Nhân dân kiểm tra thì các cấp ủy, chính quyền phải quyết liệt trong triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; phải xác định cơ chế phối hợp cụ thể, cách thức tiến hành phù hợp và đặc biệt phải công khai, minh bạch, hướng đến nhân dân, ưu tiên cho chủ trực tiếp. “Dân giám sát” là Nhân dân theo dõi, xem xét, đánh giá quá trình, kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, công tác của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có đúng,

có tuân thủ đúng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật hay không. Giám sát bằng nhiều hình thức, phương pháp như thường xuyên, theo nội dung công việc, trực tiếp, hoặc gián tiếp. “Dân thụ hưởng” là Nhân dân được hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới cả về đời sống vật chất và văn hoá, tinh thần mà các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật mang lại. Nhân dân được thụ hưởng những giá trị tốt đẹp của xã hội như trật tự, kỷ cương, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, được tôn trọng các giá trị tốt đẹp của con người...

### 3. Một số đề xuất, kiến nghị

*Một là, tăng cường thực hiện quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân, hướng mạnh hơn nữa về cơ sở, gắn với nâng cao dân trí, dân sinh và dân khí*

Nhân dân làm chủ chủ trực tiếp là việc người dân trực tiếp thực hiện các quyền dân chủ của mình được quy định trong Hiến pháp và pháp luật hiện hành. Quyền làm chủ của Nhân dân chỉ có thể hiện thực hóa khi chính Nhân dân được bảo đảm các điều kiện để thực hiện đúng phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; khắc phục tính hình thức trong triển khai thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy chế dân chủ ở cơ sở. Vì thế, nhận thức và thực hành phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” cần phải được nâng lên hơn nữa ở các cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua hoạt động của cấp ủy, chính quyền như công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, cải cách hành chính, công tác tiếp công dân, đối thoại, xử lý đơn thư, thái độ phục vụ nhân dân, đạo đức công vụ, hội nghị người lao động. Thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong bối cảnh hiện nay không tách rời việc nâng cao dân trí, dân sinh và dân khí, bởi đây là điều kiện, nền tảng để thực hành dân chủ ở các cấp độ tương ứng. Hơn nữa, việc thực hiện phương châm này phải hướng mạnh về cơ sở nhằm thu hút, tập hợp, hướng dẫn Nhân dân vào các hoạt động chính trị, xã hội, tham gia xây dựng đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; đem lại ứng xử văn minh, lợi ích chính đáng, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

*Hai là, hoàn thiện quy định góp ý xây dựng Đảng,*

*giám sát và phản biện xã hội, nhất là giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị*

Cần nghiên cứu để hoàn thiện hướng dẫn thực hiện quy định về góp ý xây dựng Đảng của Nhân dân. Chẳng hạn, tại điều Điều 7, Quyết định 218, quy định các phương pháp góp ý như góp ý định kỳ, góp ý thường xuyên, góp ý đột xuất. “Góp ý khi có yêu cầu hoặc khi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thấy cần thiết”. Như vậy, Quyết định 218-QĐ/TW chỉ nêu những phương pháp chung, thiếu cụ thể và chưa có tính ràng buộc. Trong khi đó, tại Hướng dẫn số 30-HD/BDVTW ngày 10-02-2014 của Ban Dân vận Trung ương về thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW cũng chưa cụ thể về thực hiện các phương pháp góp ý xây dựng Đảng như đã nêu trong Quyết định 218-QĐ/TW như thế nào mà tùy thuộc vào nhận thức của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua nghiên cứu thực tế cho thấy, các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về cách thức, quy trình các bước để thực hiện một số phương pháp góp ý xây dựng Đảng. Vì thế, cần nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện hướng dẫn thực hiện Quyết định 218-QĐ/TW về các phương pháp góp ý xây dựng Đảng, trong đó cần làm rõ quy trình từng bước, thủ tục tổ chức góp ý, cách thức tập hợp ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

Thông tri 28/TTr-MTTW-BTT của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày 17-4-2014 “Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” quy định: “Chỉ phản biện các dự thảo văn bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Nhà nước khi được yêu cầu phản biện”. Vì thế, trên thực tế không ít cấp ủy, chính quyền né tránh việc phản biện các dự thảo văn bản, thay vào đó chỉ yêu cầu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã

hội cho ý kiến. Rõ ràng, giữa phản biện và góp ý, cho ý kiến có sự khác nhau, nếu tổ chức các hội nghị phản biện sẽ có sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, những người am hiểu sâu sắc về nội dung dự thảo văn bản và sẽ góp phần nâng cao chất lượng các dự thảo văn bản đó. Nên chăng, cần quy định những chủ trương, chính sách, đề án, dự án... quan trọng, có tác động sâu rộng đối với xã hội, các tầng lớp nhân dân trên từng địa bàn thì phải tổ chức phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của các tổ chức chính trị - xã hội. Bên cạnh đó, cần ban hành hướng dẫn thực hiện Quy định 124-QĐ/TW của Ban Bí thư “Về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”. Quy định này được Ban Bí thư ban hành năm 2018 nhưng đến nay vẫn chưa có hướng dẫn. Vì thế, các cơ quan, đơn vị, địa phương gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện. Trên thực tế, thực chất người dân mới chỉ có thể kiểm tra, giám sát những dự án, chương trình đầu tư mà kinh phí do Nhân dân đóng góp trên chính địa bàn nơi Nhân dân cư trú, trong cộng đồng dân cư. Nhiều chương trình, dự án có vốn đầu tư của nước ngoài hoặc của cấp trên ở địa bàn khu dân cư nhưng chính người dân ở đó nhiều khi cũng không được biết, nên việc kiểm tra, giám sát là khó thực hiện.

*Ba là, bổ sung, hoàn thiện quy chế, hướng dẫn chất vấn trong Đảng theo hướng mở rộng quyền dân chủ của đảng viên và tạo điều kiện để Nhân dân tham gia chất vấn*

Ngay từ Điều lệ Đảng khóa II, tại khoản 4, Điều thứ 3, quyền chất vấn của đảng viên đã được quy định rõ: “Trong các cuộc hội nghị, được phê bình, chất vấn về chủ trương, chính sách của Đảng, được phê bình bất kỳ người nào, cấp bộ nào trong Đảng”<sup>2</sup>. Từ đó đến nay, quyền phê bình, chất vấn của đảng viên đều được Điều lệ Đảng các khóa quy định tại Điều 3. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI quy định đảng viên có quyền: “Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời”<sup>3</sup>.

Có thể nói, chất vấn là một trong những phương thức để đảng viên tham gia xây dựng Đảng, nhằm

## ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

nâng cao trách nhiệm, chất lượng hoạt động của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và từng cá nhân đảng viên; phòng ngừa vi phạm, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Tuy nhiên, Quy chế chất vấn trong Đảng và các hướng dẫn thực hiện quy chế chất vấn trong Đảng hiện tại đã giới hạn quyền chất vấn của đảng viên. Ví dụ, khoản 2, Điều 3, Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW, ngày 14-7-2008 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ghi rõ: “Chất vấn là quyền của đảng viên nhưng do bước đầu thực hiện, quy chế này chỉ quy định cấp ủy viên có quyền chất vấn hoạt động của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy viên trong phạm vi cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy mình là thành viên”. Cũng tại hướng dẫn này, Điều 4 về chủ thể chất vấn, xác định: “Quy chế này quy định chỉ có đảng viên là cấp ủy dự hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp mà mình là thành viên là chủ thể chất vấn (người chất vấn)”. Hướng dẫn số 07-HD-UBKTTW ngày 30-07-2012 thay cho Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ghi rõ: “Hướng dẫn này quy định việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp của ban chấp hành đảng bộ các cấp và được áp dụng đối với các đồng chí cấp ủy viên cùng cấp và ban thường vụ, thường trực cấp ủy, ủy ban kiểm tra cùng cấp”.

Như vậy, theo quy chế và hướng dẫn thực hiện Quy chế chất vấn trong Đảng hiện nay, những đảng viên không phải là cấp ủy viên chưa được quyền chất vấn. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho chất vấn trong Đảng trở nên trầm lắng, kém sinh động, khó thực hiện và vô hình trung đã không phát huy được trí tuệ, trách nhiệm của đảng viên đối với công tác xây dựng Đảng. Điều đó cũng có nghĩa là hạn chế quyền làm chủ của người đảng viên.

Từ vấn đề này, cần bổ sung, sửa đổi Quy chế chất vấn trong Đảng theo hướng mọi đảng viên được thực hiện quyền chất vấn tại các hội nghị của cấp ủy, trong đại hội đảng các cấp, hội nghị đảng bộ, chi bộ. Đảng viên không phải là thành viên của hội nghị cấp ủy các cấp được chất vấn đúng với các nội dung của hội nghị, được phép tham dự trong thời gian hội nghị dành cho việc chất vấn. Và tùy theo điều kiện, tình hình cụ thể, có thể mở rộng đối tượng là đại diện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã

hội, đại diện cán bộ hưu trí, đại diện người có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia.

*Bốn là, nghiên cứu xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá hiệu quả, chất lượng hoạt động, chỉ số hài lòng của Nhân dân đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân cán bộ, đảng viên*

Gần đây, Đảng ta đã rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều quy chế, quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá; quy chế về đánh giá cán bộ; quy định về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị. Tuy nhiên, trong các khâu của công tác cán bộ thì “đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu”, chưa đúng thực chất. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên ở một số nơi còn chưa thực chất”<sup>4</sup>. Từ thực tế các vụ việc vi phạm của các tập thể và cá nhân cán bộ, đảng viên đã bị xử lý kỷ luật cho thấy tính hình thức trong đánh giá, xếp loại là khá rõ. Các cấp chính quyền đã có nhiều đổi mới trong việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” như lấy ý kiến của Nhân dân về việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến Nhân dân; khảo sát, lấy ý kiến của Nhân dân, các doanh nghiệp về hiệu quả quản trị và hành chính công... Vì thế, để việc đánh giá chất lượng của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên không chỉ là công việc của nội bộ đảng, chính quyền mà rất cần xây dựng quy định để nhân dân tham gia vào hoạt động này, bảo đảm cho việc đánh giá khách quan, thực chất và đó cũng là nhằm để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

*Năm là, nghiên cứu xây dựng, ban hành luật về giám sát, phản biện xã hội.*

Trước mắt, cần rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ quyền và trách nhiệm tham gia giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Trong đó, cần quy định rõ những vấn đề cơ bản như trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò giám sát của Nhân dân theo hướng mở rộng giám sát trực tiếp, giám sát thường xuyên thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã

## ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

hội; trách nhiệm trả lời, giải quyết các ý kiến phản biện, giám sát sau kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cụ thể hóa cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh của Nhân dân; xử lý các tổ chức, cá nhân không hợp tác, gây khó khăn hoặc cản trở hoạt động giám sát, phản biện xã hội; kinh phí bảo đảm cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội.

Điều 14, Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06-7-2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đã quy định về việc xem xét xử lý vi phạm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tiếp thu ý kiến góp ý của Nhân dân, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội rất cụ thể, rõ ràng. Tuy nhiên, quy định của pháp luật để xem xét, xử lý vi phạm trong lĩnh vực này lại chưa có. Hạn chế, yếu kém này đã được Ban Bí thư chỉ ra khi tổng kết 10 năm thực hiện quy định của Bộ Chính trị về thực hiện quy chế giám sát và phản biện xã hội: “Một số tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm chưa thực hiện nghiêm túc việc trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội”<sup>5</sup>. Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26-10-2022 của Ban Bí thư về “Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”, đã yêu cầu phải bảo đảm kinh phí cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội.

Trên thực tế, quy định về kinh phí cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội theo quy định hiện hành không còn phù hợp. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội gặp nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ và đây cũng là nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội. Vì thế, việc nghiên cứu, ban hành luật về giám sát, phản biện xã hội để góp phần thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” là rất cần thiết hiện nay.

*Sáu là, kiên quyết xử lý kịp thời trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, trực tiếp đối thoại với Nhân dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của Nhân dân*

Ngày 18-02-2019, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 11-QĐi/TW “Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”. Theo quy định, người đứng đầu cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện phải tiếp dân định kỳ ít nhất 01 ngày trong 01 tháng; người đứng đầu cấp ủy cấp xã phải tiếp dân định kỳ ít nhất 02 ngày trong 01 tháng và phải tiếp dân đột xuất khi cần thiết. Qua thực tế cho thấy, một số cấp ủy chưa cụ thể hóa quy định này, người đứng đầu cấp ủy các cấp tiếp dân cũng chưa đồng đều, đúng quy định. Vì thế trong thời gian tới, để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” các cấp ủy cần phải cụ thể hóa quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp Nhân dân, trực tiếp đối thoại với Nhân dân và kịp thời xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân trên địa bàn. Cần có quy định cụ thể về xử lý đối với cá nhân người đứng đầu cấp ủy không tiếp thu những ý kiến góp ý đúng đắn, giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của Nhân dân để việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trở thành phương thức, phong cách làm việc bắt buộc của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu cấp ủy các cấp. Riêng về công tác nhân sự của các cấp ủy đảng, chính quyền hiện nay Nhân dân không được biết hoặc biết rất ít về cán bộ sẽ được bổ nhiệm, giới thiệu, luân chuyển, điều động, phụ trách nơi mình sinh sống.

Trong khi chờ các quy định cụ thể hơn nữa của Đảng, Nhà nước thì các cấp ủy, chính quyền cần phải quyết tâm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, nhất là để Nhân dân kiểm tra, giám sát tài sản, thu nhập, đạo đức, lối sống, tác phong, quan hệ với nhân dân ở khu dân cư cũng như người nhà, người thân của cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện Quy định số 213-QĐ/TW ngày 2-1-2020 về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú cũng cần được thực hiện một cách nghiêm túc, thực chất, tránh hình thức, chiếu lệ.

*Xem tiếp trang 10*

nhệm vào các công việc chung của cộng đồng quốc tế, ủng hộ các mục tiêu cao cả của Liên Hợp Quốc.

Việt Nam luôn kiên định đấu tranh bảo vệ chủ quyền và lợi ích chính đáng của quốc gia, dân tộc; quản lý và xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác phát triển với các nước láng giềng; làm tốt công tác bảo hộ công dân. Hội nhập quốc tế đã đóng góp quan trọng vào việc mở rộng và đưa quan hệ của Việt Nam với các đối tác đi vào chiều sâu, tạo thế đan xen lợi ích, góp phần gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Từ việc vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm đối ngoại của V.I.Lênin, cùng với việc thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc đối ngoại đã giúp Việt Nam đạt được những kết quả rất to lớn. Việt Nam đã phá thế bị bao vây, cấm vận, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, hạn chế được những tác động tiêu cực từ bên ngoài đến lợi ích quốc gia - dân tộc, tạo thuận lợi cho công cuộc đổi mới. Hiện nay, Việt Nam đã ký 15 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có 3 FTA thế hệ mới có tiêu chuẩn rất cao. Nếu cách đây hơn 30 năm, chúng ta mới có quan hệ kinh tế - thương mại với gần 30 nước và vùng lãnh thổ thì đến nay đã có quan hệ kinh tế - thương mại với hơn 230 nước và vùng lãnh thổ; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đã đạt 732 tỉ USD năm 2022 (năm 2023 là 681 tỉ USD), gấp khoảng 122 lần so với những năm đầu của thời kỳ đổi mới. Việt Nam hiện đã có quan hệ ngoại giao với 191

nước trong tổng số 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó 3 nước có “quan hệ đặc biệt”, 18 nước đối tác chiến lược (trong đó có 7 nước đối tác chiến lược toàn diện) và 12 nước đối tác toàn diện và là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng, như Liên Hợp Quốc, ASEAN, APEC, ASEM, WTO... Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân và đối ngoại của các ngành, lĩnh vực, địa phương, doanh nghiệp ngày càng mở rộng, chủ động, tích cực và đi vào chiều sâu, góp phần củng cố chính trị, quốc phòng, an ninh; kinh tế, văn hóa - xã hội được đẩy mạnh. Có thể nói, việc tăng cường sự tin cậy chính trị và đan xen lợi ích với các đối tác sẽ tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa thuận lợi và nguồn lực bên ngoài phục vụ mục tiêu phát triển đất nước.

1, 3, 4, 5. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, t. 41, tr. 333; t. 50, tr. 105; t. 37, tr. 183; t. 50, tr. 257.

2. Nguyễn Bằng Tường (Chủ biên): *Quan điểm mác-xít về một số lý thuyết quan hệ quốc tế của các nước phương Tây hiện nay*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 21.

6. Nguyễn Cơ Thạch: *Những chuyển biến trên thế giới và tư duy mới của chúng ta*, Tạp chí Quan hệ quốc tế, số 1, 1990, tr. 7.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 326.

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 79.

9, 10, 11, 12, 13, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 33, 161 - 162, 161 - 162, 117 - 118, 164, 281.

## THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN...”

Tiếp theo trang 5

1, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, t. 2, tr. 249; t. 1, tr. 92.

2. <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/dieu-le-dang/dieu-le-dang-do-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-ii-cua-dang-thong-qua-3430>.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng khóa XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr.10.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Chi thị số 18-CT/TW, ngày 26-10-2022 của Ban Bí thư về *phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phân biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội*.